TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 16-6-2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Yêu và ông Triệu Phúc Vượng
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng-Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 03/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Thị P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1980; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lường Văn L, sinh năm 1960 và con bà Liềm Thị N, sinh năm 1961; Gia đình có 05 A chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Lù Văn X, sinh năm 1979 (Hiện đang chấp hành hình phạt tù); con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/HSST, ngày 14/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Lường Thị P 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lù Văn A**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2001; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lù Văn X, sinh năm 1979 và con bà Lường Thị P, sinh năm 1980; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 23/021/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1979; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Văn P, đã chết và con bà Lò Thị P, đã chết; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Lường Thị X, sinh năm 1986 (Hiện đang chấp hành hình phạt tù); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2003 Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Ông Lò Văn T, sinh năm 1997; trú tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2.Ông Lò Văn T, sinh năm 1976; trú tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 13/01/2021, Lường Thị P đang ở nhà tại bản N, xã M, huyện T thì có một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch gọi điện thoại cho P hỏi " *Em có lấy hàng không? Còn một ít nữa*" P hiểu (hàng tức là Heroine) và người này muốn bán Heroine nên P hỏi lại người đàn ông này " S*ao lại có số máy của em?*" người này trả lời " *Lấy của người trong bản, anh đang ở trong bản em*", P nói T "*Em không có tiền, chỉ có một triệu thôi*" người đàn ông này nói tiếp " *Một triệu cũng được, còn một ít nữa thôi*" P nói tiếp "*Nếu còn thì em lấy một triệu, mang đến nhà cho em*", người đàn ông này trả lời " *anh đang bận, em xuống dưới cầu lấy đi*" P đồng ý rồi đi bộ ra cầu thuộc bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên thì gặp một người đàn ông, qua trao đổi, nói chuyện người này giới thiệu tên "X", nhà ở xã B, huyện T nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Sau đó P đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người đàn ông tên X để mua Heroine, người đàn ông này cầm tiền rồi đưa cho P 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu đen. Mua được Heroine, P mang về nhà chia nhỏ thành 14 gói, bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu trắng, rồi cho vào trong 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ cất giấu trên người không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời. Sáng ngày 14/01/2021, trước khi đi làm P đưa lọ nhựa màu trắng, hình trụ bên trong đựng 14 gói Heroine cho con trai là Lù Văn A cất giữ hộ vì mang theo sợ bị rơi (*Khi đưa P không nói cho A biết là trong lọ đựng Heroine và P cũng không bảo A bán Heroine hộ*). Lù Văn A cầm lấy lọ nhựa nhưng không biết bên trong đựng Heroine nên cất vào trong túi áo khoác bên phải của A đang mặc. Khoảng 10 giờ cùng ngày có Hoàng Văn T đến nhà chơi và nấu cơm ăn, đến

khoảng 12 giờ cùng ngày có Lò Văn T trú cùng bản và Lò Văn T, trú tại bản N, xã T, huyện T đến gặp A để hỏi mua Heroine, T hỏi A "*Có hàng không? Cho anh hai trăm*". Thấy T hỏi mua Heroine nên A nghĩ là trong lọ nhựa mà mẹ bị cáo là Lường Thị P đưa có Heroine nên A lấy lọ nhựa mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều gói nhỏ nên A nghĩ là Heroine đã lấy 02 gói bên ngoài mỗi gói đều gói bằng mảnh nilon màu trắng ra đưa cho T và cầm số tiền 200.000 đồng cất vào túi quần, lúc này T cũng nói với A "*Cho chú một trăm*" đồng thời đưa số tiền 100.000 đồng cho A để mua Heroine, A cầm tiền và lấy 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng đưa cho T. Mua được Heroine T và T đi ra ngoài sử dụng, T sử dụng (chích) hết, còn T sử dụng (chích) hết 01 gói còn 01 gói Heroine T gói lại bằng mảnh nilon màu trắng và cầm ở tay trái. Sau khi sử dụng Heroine xong T và T quay lại gặp A, T nói với A "*Chú chơi không đủ, cho chú hai trăm nữa*" đồng thời đưa số tiền 200.000 đồng cho A để mua Heroine, A cầm tiền và lấy 02 gói Heroine bên ngoài mỗi gói đều gói bằng các mảnh nilon màu trắng ra đưa cho T. T cầm 02 gói Heroine ra ngoài tiếp tục sử dụng (chích) hết, còn T ngồi trong nhà đợi, một lúc sau T quay lại và ngồi uống nước cùng T, T và A. Trong lúc nói chuyện thì Hoàng Văn T nói với A "*Cháu còn không, cho cậu xin ít*", A hiểu là T xin Heroine, nên A lấy 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng ra đưa cho T để sử dụng, T cầm lấy gói Heroine đặt trước mặt để tìm giấy bạc chuẩn bị sử dụng. Lúc này P cũng đi làm về thấy trong nhà có Lò Văn T, Lò Văn T và Hoàng Văn T đang ngồi cùng với Lù Văn A tại bếp của gia đình nhưng P không để ý họ làm gì mà đi xuống dưới nhà để tắm. Đến hồi 13 giờ 45 phút, cùng ngày Công an huyện Tân Uyên nhận được tin báo phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại gia đình Lù Thị P có nhiều đối tượng đang tụ tập nghi có hoạt động phạm tội về ma túy, Công an huyện Tân Uyên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính phát hiện Lò Văn T, Lò Văn T, Hoàng Văn T và Lù Văn A đang ngồi tại nhà bếp của gia đình Lù Thị P đồng thời thu giữ của Lò Văn T 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng; thu giữ của Hoàng Văn T 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng; thu giữ của Lù Văn A 08 gói Heroine bên ngoài mỗi gói đều gói bằng các mảnh nilon màu trắng và số tiền 500.000 đồng do bán Heroine mà có.

Cùng ngày 14/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,03 gam, 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng 0,19 gam và 08 gói Heroine thu giữ của Lù Văn A (Lường Thị P đưa cho A cất hộ) bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng các mảnh nilon màu trắng thu giữ có tổng khối lượng 1,01 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã gửi toàn bộ 0,03 gam chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T; 0,19 gam chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T; trích 0,19 gam trong tổng số 1,01 gam chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn A theo Thành, P, T và A khai là Heroine gửi giám định và gửi giám định toàn bộ số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lù Văn A do bán ma túy mà có.

Tại kết luận giám định số 114/GĐ-KTTH ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu vật thu giữ của Lù Văn A, Lường Thị P, Lò Văn T và Hoàng Văn T gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*

Tại kết luận giám định số 110/GĐ-KTTH ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số ký hiệu: JK 09451224; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có mã số ký hiệu lần lượt: HT 17651159, CR 13045832, JG 19544780 thu giữ của Lù Văn A gửi đến giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 41/CT - VKS - TU ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lường Thị P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lù Văn A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lường Thị P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lù Văn A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lường Thị P, Lù Văn A, Hoàng Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt do các bị cáo đều thành khẩn khai bảo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo P đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; bị cáo T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi đảng; bị cáo A do tuổi đời còn trẻ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với các con; bị cáo Lù Văn A xin giảm nhẹ hình phạt do tuổi đời trẻ, không hiểu biết nên đã vi phạm pháp luật; bị cáo Hoàng Văn T xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi con vì vợ cũng đang đi chấp hành hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lường Thị P, Lù Văn A, Hoàng Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của những người những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/01/2021, tại bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên bị cáo Lường Thị P mua đã được của một người đàn ông tên Xôm (không rõ nhân thân, lai lich) 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Mua được Heroine bị cáo P mang về nhà chia nhỏ thành 14 gói, bên ngoài mỗi gói đều gói bằng các mảnh nilon màu trắng, rồi cho vào trong 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ cất giấu trên người không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời. Đến sáng ngày 14/01/2021, bị cáo P đã đưa lọ nhựa màu trắng, hình trụ bên trong đựng 14 gói Heroine cho bị cáo Lù Văn A cất giữ hộ nhưng không nói cho bị cáo A biết là trong lọ đựng Heroine và không bảo bị cáo A bán Heroine hộ. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày tại nhà của bị cáo Lù Văn A, A đã có hành vi bán trái phép cho Lò Văn T 03 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói và bán trái phép cho Lò Văn T 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói, thu lời bất chính số tiền 500.000 đồng và cho bị cáo Hoàng Văn T 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,19 gam mục đích để T sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo Lường Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Lù Văn A đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo P, A nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo trình độ học vấn đều rất thấp; bị cáo Lù Văn A chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Hoàng Văn T năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lù Văn A và Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Lường Thị P ngày 14/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo P đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi đảng. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có 03 bị cáo nhưng mỗi bị cáo thực hiện hành vi độc lập, không cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên không xác định vai trò đồng phạm.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để thể răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định và rất thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,82 gam Heroine còn lại sau giám định, 10 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng thu giữ của bị cáo Lường Thị P và Lù Văn A và 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn T. Đây là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, vỏ màu đen, viền đỏ, số IMEI0: 359814071982954; số IMEI1: 359814071982962 trên máy có gắn 01 sim số thuê bao ký hiệu SIM 01: 0349488254 điện thoại đã qua sử dụng. Xét đây là chiếc điện thoại của bị cáo P dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung hóa giá sung quỹ Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo Lù Văn A do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Lường Thị P khai mua của người đàn ông tên X nhà ở xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (không rõ nhân thân lai lịch) tại bản Nà An, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ 0,03 gam Heroine của Lò Văn T do khối lượng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và Lò Văn T không có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Lò Văn T, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Thị P.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lù Văn A.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Thị P, Lù Văn A đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

[2]Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Thị P 02 (Hai) năm tù, trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01(Một) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lù Văn A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam Heroine còn lại sau giám định, 10 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng thu giữ của bị cáo Lường Thị P và Lù Văn A đều được đựng trong 01 bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên; 01 bì bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên bên trong

đựng 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; 01 bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn T.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, vỏ màu đen, viền đỏ, số IMEI0: 359814071982954; số IMEI1: 359814071982962 trên máy có gắn 01 sim số thuê bao ký hiệu SIM: 0349488354 điện thoại đã qua sử dụng

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền do bị cáo Lù Văn A phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/6/201 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh